

Ngày 30/09/2025	10,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	-1.8%	-16.3%

	Q3/25	
ROE	5.4%	+/- YoY ▲ 12.1%

	Q3/25		
DT thuần	63.6	QoQ	YoY
		▼ 1.00	▲ 4.80
		▼ 1.6%	▲ 8.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	183	YoY
		▲ 14.0
		▲ 8.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	28.9	QoQ	YoY
		▼ 0.40	▲ 3.60
		▼ 1.4%	▲ 14.2%
	tỷ VNĐ		

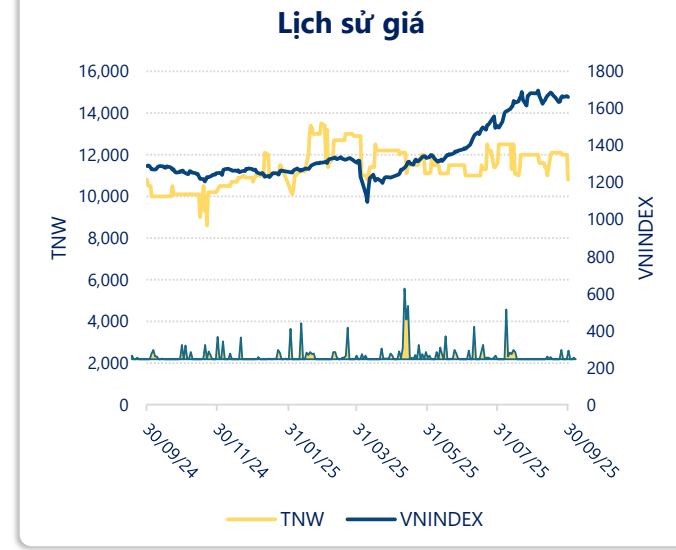
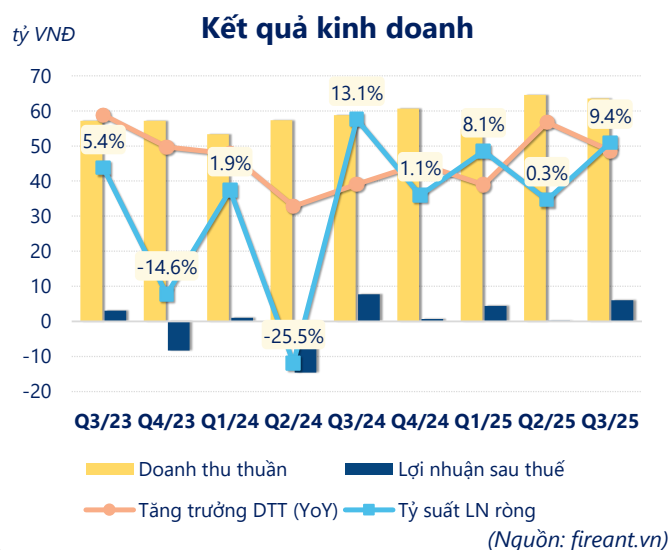
	9T 2025	
LN gộp	80.6	YoY
		▲ 12.4
		▲ 18.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.97	QoQ	YoY
		▲ 7.07	▲ 0.28
		▲ 785%	▲ 3.6%
	tỷ VNĐ		

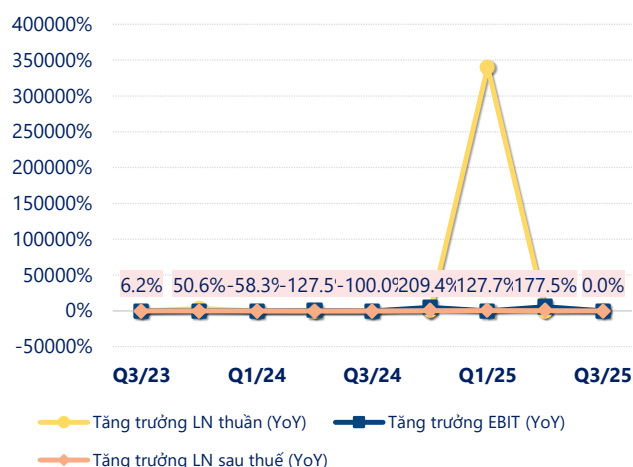
	9T 2025	
LN thuần	14.1	YoY
		▲ 20.0
		▲ 340%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.00	QoQ	YoY
		▲ 5.79	▼ 1.69
		▲ 2756%	▼ 22.0%
	tỷ VNĐ		

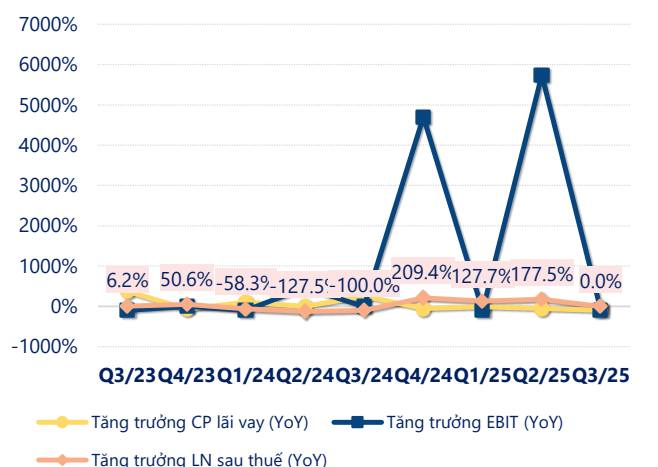
	9T 2025	
LN sau thuế	10.6	YoY
		▲ 16.5
		▲ 280%
	tỷ VNĐ	



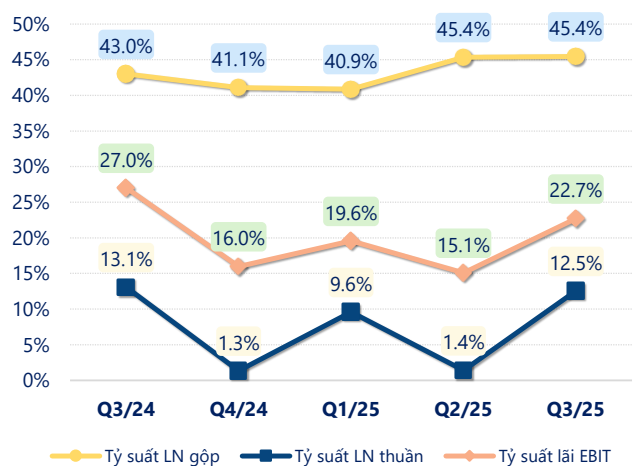
Tăng trưởng lợi nhuận



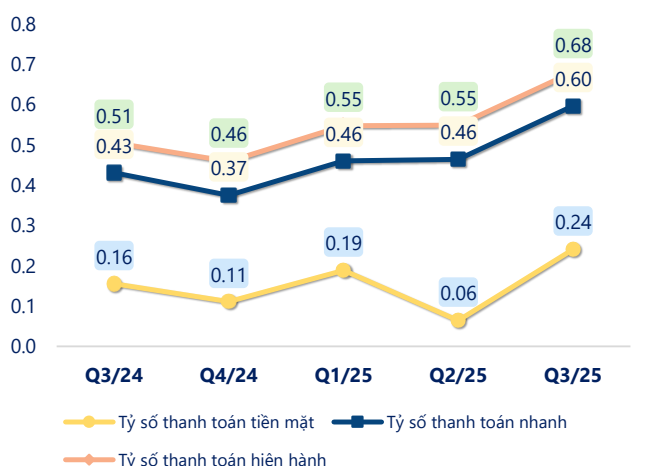
Tăng trưởng chi phí



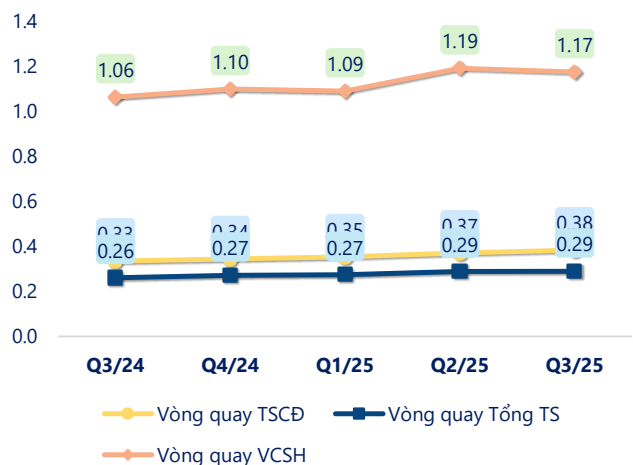
Tỷ suất lợi nhuận



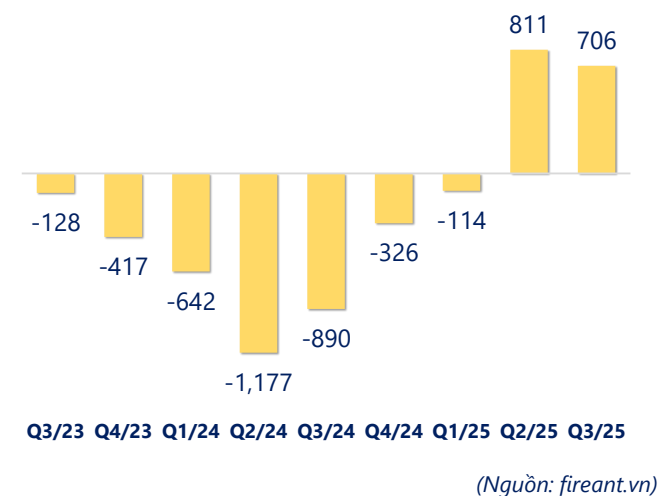
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.6	58.8	8.1%	183	169	8.0%
Giá vốn hàng bán	34.7	33.5	3.5%	102	101	1.1%
Lợi nhuận gộp	28.9	25.3	14.2%	80.6	68.2	18.1%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-12.4%	0.18	0.03	578%
Chi phí TC	9.69	8.20	18.2%	34.5	44.2	-21.9%
Chi phí lãi vay	6.46	8.20	-21.3%	20.3	25.9	-21.7%
LN trong công ty LKLD	0.01	0.86	-99.0%	0.24	1.22	-80.6%
Chi phí bán hàng	5.54	4.82	15.0%	15.4	14.4	6.9%
Chi phí QLDN	5.70	5.45	4.6%	16.9	16.7	1.1%
LN thuần từ HĐKD	7.97	7.69	3.6%	14.1	-5.88	340%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.46	-0.01	8728%
LN trước thuế	7.97	7.69	3.6%	14.6	-5.89	348%
Lợi nhuận sau thuế	6.00	7.69	-22.0%	10.6	-5.89	280%
LNST của CĐ cty mẹ	6.00	7.69	-22.0%	10.6	-5.89	280%

(Nguồn: fireant.vn)

